

Số: 88 /2024/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật  
Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số  
32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2250/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy  
định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn  
tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu  
số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật  
Đất đai năm 2024.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.
- Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại  
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.
- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức,  
cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân  
tộc thiểu số

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được bố trí đất sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích tối thiểu là 300 m<sup>2</sup> (Ba trăm mét vuông), tối đa không quá 1.500 m<sup>2</sup> (Một nghìn năm trăm mét vuông).

#### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống**

1. Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khi lần đầu thực hiện:

a. Giao đất ở trong hạn mức, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

b. Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh.

2. Trường hợp cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp, cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức do UBND tỉnh quy định thì được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất nếu địa phương còn có quỹ đất phi nông nghiệp không phải là đất ở. Chính sách hỗ trợ quy định tại khoản này chỉ được thực hiện một lần.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp lần thứ 19 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc; Các bộ: TN&MT; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hải Châu**